

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 – 01 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mâm.

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 685/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Yến V, sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Bị đơn: Anh Lê Phú Y, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/10/2022 và các lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Yến V (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Phú Y chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay chị yêu cầu ly hôn với anh Lê Phú Y.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/10/2020 (chưa đăng ký giấy khai sinh). Hiện tại, con đang sống cùng với anh Y.

Sau khi ly hôn chị yêu cầu giao con cho anh Y tiếp tục nuôi và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 13/01/2023 và các lời khai tại Tòa án, anh Lê Phú Y (bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với nội dung trình bày của chị Nguyễn Yến V, vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Do hôn nhân không thể tiếp tục duy trì nên anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Yến V.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/10/2020 (chưa đăng ký giấy khai sinh). Hiện tại, con đang sống cùng với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Yến V và bị đơn anh Lê Phú Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị V, anh Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:*

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Yến V với anh Lê Phú Y là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Phú Y có địa chỉ cư trú tại ấp Đức An, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Yến V và anh Lê Phú Y chung sống với nhau vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình và được Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời xác nhận ngày 14/10/2022. Do đó, hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý. Qua mâu thuẫn giữa chị V và anh Y như anh, chị đã trình bày, mặc dù anh Y đồng ý ly hôn với chị V nhưng do anh, chị không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị V và anh Y là vợ chồng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh, chị thống nhất có 01 con chung tên Lê Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/10/2020 (chưa đăng ký giấy khai sinh). Hiện tại, con đang sống

cùng với anh Y. Sau khi ly hôn chị V và anh Y thống nhất giao con cho anh Y tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu chị V cấp dưỡng. Xét thấy, đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Y giao cháu Lê Nguyễn Bảo Ngọc cho anh Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Y không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Chị V và anh Y xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14, 15, 51, 53, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Yến V với anh Lê Phú Y là vợ chồng.

[2] Về con chung: Giao cho anh Lê Phú Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 18/10/2020 và chị Nguyễn Yến V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Yến V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Yến V phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008687 ngày 22/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; chị V đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Yến V và anh Lê Phú Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền